

Quyết tâm ứng dụng CNTT trong cơ quan Nhà nước

Tham gia góp ý với Bộ TT&TT có nguyên Bộ trưởng Bộ KHCN Đặng Hữu, nguyên Thứ trưởng Bộ BCVT Mai Liêm Trực, nguyên Thứ trưởng Bộ KHCN Chu Hảo, GS-TSKH Bạch Hùng Khang, Chủ tịch Hội Tin học Việt Nam Đỗ Xuân Thọ, Tổng thư kí Hội Tin học TP. HCM Phạm Thiện Nghệ và TS. Nguyễn Chí Công.

Theo Cục trưởng Cục ứng dụng CNTT Nguyễn Thành Phúc, ứng dụng CNTT ở Việt Nam cơ bản vẫn ở giai đoạn ban đầu. CNTT đã được ứng dụng rộng rãi nhưng chủ yếu vẫn là những ứng dụng nhỏ, độc lập. Ông Phúc cũng trình bày dự thảo Chương trình ứng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan nhà nước giai đoạn 2008-2010 do Bộ TT&TT biên soạn.

Theo đó, mục tiêu của chương trình này đến năm 2010 là hoàn thành hạ tầng đường truyền tốc độ cao từ trung ương đến các quận/ huyện; khoảng 50% thông tin của các cơ quan nhà nước lưu chuyển trên mạng; 100% cơ quan có cổng thông tin điện tử cung cấp một số dịch vụ công trực tuyến, và 30% doanh nghiệp thực hiện báo cáo qua mạng.

Kế hoạch của năm 2008 là: chọn thí điểm một số địa phương để triển khai các hệ thống thông tin quản lý văn bản và điều hành ở cấp quận/ huyện; một số bộ, ngành sẽ triển khai hoặc chuẩn bị đầu tư dự án đặc thù của ngành như hệ thống thông tin về dân cư, hệ thống thông tin địa lý (GIS), tài chính, thuế và hải quan...

"Thuyết phục Thủ tướng chỉ đạo việc ứng dụng CNTT"

Vai trò của người đứng đầu trong chỉ đạo, điều hành ứng dụng CNTT và việc triển khai Chính phủ điện tử (CPĐT) là 2 vấn đề nổi bật tại "Hội nghị tham vấn về đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển CPĐT ở Việt Nam" do Bộ TT&TT tổ chức ngày 5/3.



Ông Đặng Hữu khẳng định, chủ trương ứng dụng CNTT phải bắt đầu từ cấp lãnh đạo cao nhất. Lãnh đạo phải đặt rõ yêu cầu ứng dụng CNTT để giải quyết vấn đề gì, từ đó buộc toàn bộ đơn vị phải thực hiện. Theo ông Hữu, một trong những nguyên nhân không thành công của Đề án 112 là do lãnh đạo chưa quan tâm.

Đồng quan điểm với ông Hữu, ông Chu Hảo cho biết, ông từng thuyết phục Thủ tướng làm Trưởng Ban chỉ đạo CNTT nhưng không được. Chính vì không phải Thủ tướng là Trưởng ban chỉ đạo của Chương trình quốc gia CNTT nên đã không có cách nào quản lý được đề án 112. Ông Chu Hảo đề nghị "lần này cần xúm vào thuyết phục Thủ tướng đứng ra chỉ đạo việc ứng dụng CNTT".

Đầu tư cho ứng dụng CNTT: Vừa đồng bộ, vừa trọng điểm

Các chuyên gia bộc lộ sự băn

khôn khi Bộ dự định năm 2008 sẽ chọn một số địa phương thí điểm triển khai các hệ thống thông tin quản lý văn bản và điều hành ở cấp quận, huyện.

Ông Mai Liêm Trực lý giải: "Chúng ta không nên chọn điểm để tập trung đầu tư kinh phí triển khai ứng dụng CNTT. Bởi lẽ CNTT vẫn đang phát triển mạnh mẽ, không chờ đợi chúng ta thực hiện thí điểm". Theo ông Hảo, cần triển khai đồng bộ nếu không thì kế hoạch ứng dụng CNTT không thể hoàn thành được. Để thực hiện đồng bộ đòi hỏi phải có sự kết hợp rất chặt chẽ giữa các bộ, các ngành, các địa phương. Ông Khang cũng nhấn mạnh, chỉ nên chọn điểm để tập trung sự quan tâm chỉ đạo, chú không phải là tập trung đầu tư.

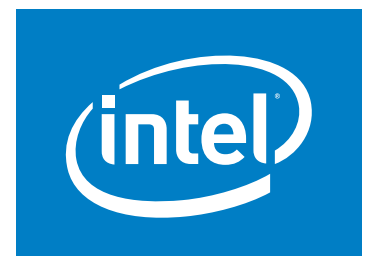
Các chuyên gia còn đóng góp với Bộ nhiều ý kiến như sự cần thiết phải kết hợp chặt chẽ giữa ứng dụng CNTT với cải cách hành chính; phải đổi mới cơ chế



Theo Bộ trưởng Lê Doãn Hợp, trước khi trình Chính phủ phê duyệt Chương trình ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước giai đoạn 2008-2010, Bộ tổ chức 3 cuộc họp cấp quốc gia để tham vấn ý kiến: các chuyên gia CNTT trong nước, các nhà tư vấn CNTT nước ngoài và những người phụ trách CNTT trong các bộ, ngành. Bộ trưởng cũng nhấn mạnh, trong quá trình triển khai ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước, phát triển CPĐT, Bộ TT&TT vẫn sẽ tiếp tục tiếp thu sự góp ý của các chuyên gia.

đào tạo và sử dụng nhân lực CNTT; cần có cơ chế huy động vốn của các doanh nghiệp tham gia vào xây dựng CPĐT.

Bộ trưởng Lê Doãn Hợp đánh giá cao các ý kiến tham vấn và khẳng định quan điểm ứng dụng CNTT trong quản lý nhà nước phải đồng bộ và có trọng tâm, trọng điểm trong việc tập trung chỉ đạo, không phải trong việc tập trung đầu tư. Đặc biệt, đầu tư vừa là đồng bộ nhưng cũng vừa là trọng điểm, tránh đầu tư kiểu dàn trải; đầu tư phải đủ tầm, tránh nửa vời.





Đó là khẳng định của ông Vũ Ngọc Anh, Phó tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan trong cuộc trao đổi với báo chí.

Thưa ông, đến nay ngành hải quan đã có được những cải cách gì đáng kể?

Cải cách, hiện đại hóa ngành hải quan là một quá trình liên tục. Vì vậy, trong hoạt động của ngành hải quan, cứ hết bất cập này thì lại nảy sinh bất cập khác. Tuy nhiên, trong thời gian vừa qua, ngành hải quan đã làm được nhiều việc đáng kể. Hiện nay, về thủ tục hành chính thì cơ bản đã có nhiều chuyển biến theo những chuẩn mực của Công ước Kyoto về đơn giản hóa, hài hòa hóa thủ tục hải quan.

Về minh bạch hóa thì những chế độ, chính sách đều đã được công khai và có cơ chế để doanh nghiệp có thể tham khảo. Đặc biệt, hiện nay, ngành hải quan đã bước đầu thực hiện kỹ thuật quản lý rủi ro, trong đó sẽ chủ yếu tập trung nguồn lực vào kiểm tra, kiểm soát các đối tượng có dấu hiệu vi phạm, còn đại đa số các doanh nghiệp chấp hành tốt pháp luật hải quan thì sẽ giảm tối đa kiểm tra, kiểm soát để giảm thiểu phiền hà trong xuất, nhập khẩu hàng hóa... Vì vậy, so với những năm trước đây thì hiện nay, hoạt động của ngành hải quan đã có nhiều chuyển biến tích cực, đặc biệt là trong việc giải quyết thủ tục hành chính.

Thế nhưng, hiện nay theo đánh giá của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) trong năm qua thì xếp hạng về chi phí và

“Sẽ áp dụng khai báo hải quan từ xa”



thời gian làm thủ tục hải quan của Việt Nam vẫn còn khá cao so với các nước trong khu vực, thưa ông?

Những vấn đề này hiện nay đã được Tổng cục Hải quan đưa vào trong kế hoạch hiện đại hóa ngành hải quan và các dự án cải cách do Ngân hàng thế giới tài trợ. Đặc biệt, để giảm thiểu các chi phí, thủ tục kiểm tra không cần thiết thì sắp tới, ngành hải quan sẽ triển khai áp dụng rộng rãi kỹ thuật kiểm tra như máy soi container, hàng hóa... để giảm thiểu việc kiểm tra thủ công. Ngoài ra, về thủ tục hành chính thì sẽ giảm thiểu hơn nữa và đang từng bước áp dụng tiêu chuẩn ISO về thủ tục hành chính trong hoạt động của hải quan. Đặc biệt, ngay trong năm 2008 này, Tổng cục Hải quan sẽ áp dụng rộng rãi khai báo từ xa cho các doanh nghiệp. Các doanh nghiệp không phải đến đến cơ quan hải quan khai báo bằng giấy mà có thể khai báo từ xa nhằm tiết kiệm thời gian và chi phí cho doanh nghiệp.

Tuy nhiên, một vấn đề mà hiện nay đang được xem là khó khăn đối với hoạt động hải quan là xử lý bộ hồ sơ hải quan.

Nguyên nhân thì có nhiều nhưng trong đó có một phần chính các doanh nghiệp không nắm chắc các chế độ, chính sách, kỹ thuật khai báo...

Kể đến là do chính các văn bản, quy định nhiều khi cũng chưa được rõ ràng, đặc biệt là các văn bản liên quan đến lĩnh vực chuyên ngành. Nhiều khi các cơ quan chuyên ngành chỉ đưa ra những chỉ số hàng hóa, công thức hóa học của hàng hóa mà không quy định cụ thể mã số hàng hóa... dẫn tới việc mất nhiều thời gian trong quá trình khai báo thủ tục hải quan.

Thưa ông, trong các vụ mất cắp hàng xuất khẩu trong container vừa qua, nhiều người cho rằng có một phần là do yếu kém của hải quan?

Thực ra, việc mất cắp hàng vừa qua lại nằm ngoài phạm vi của hoạt động hải quan, đó là mất trên đường vận chuyển. Tuy nhiên, do luật của chúng ta quy định là đối với hàng hóa xuất khẩu, đặc biệt là hàng nông sản thì không phải kiểm tra. Do đó, lợi dụng sự ưu đãi này nên các đối tượng xấu đã có thể đánh cắp và trộm cắp hàng hóa trên đường vận chuyển.

Vi vậy, trong thời gian tới, ngành hải quan sẽ phối hợp chặt chẽ hơn với các hiệp hội, các doanh nghiệp và có những biện pháp hữu hiệu, tăng cường các phương tiện kỹ thuật như máy soi container, máy kiểm tra hàng, camera giám sát... để giúp các doanh nghiệp kiểm tra hàng hóa, tránh thiệt hại về kinh tế và uy tín.

Hiện nay, hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam bị trả lại đang có xu hướng tăng lên. Vậy trách nhiệm của hải quan trong vấn đề này như thế nào?

Vấn đề này lại phụ thuộc vào các nhà sản xuất là chính, còn cơ quan hải quan chỉ chịu trách nhiệm về kiểm tra, kiểm soát. Đối với việc khai báo tiêu chuẩn kỹ thuật thì phải có yêu cầu của các nhà sản xuất, xuất khẩu thì cơ quan hải quan mới triển khai.

Tuy nhiên, từ trước đến giờ thì cơ quan hải quan vẫn thường xuyên có những cảnh báo về những rủi ro đối với các doanh nghiệp xuất khẩu về tiêu chuẩn kỹ thuật.

Bao giờ thì cơ chế hải quan một cửa sẽ được triển khai, thưa ông?

Khó có thể xác định được thời điểm áp dụng hải quan một cửa bởi nó phụ thuộc vào sự sẵn sàng của Chính phủ điện tử. Hiện tại chúng tôi mới đang xây dựng những bước đi đầu tiên, đó là thí điểm hải quan một cửa quốc gia rồi sau đó mới đến khu vực và quốc tế.

Trong thời gian tới chúng tôi chỉ có thể áp dụng cơ chế này trong giới hạn nội bộ ngành tài chính như với kho bạc, thuế... còn áp dụng rộng rãi cho các doanh nghiệp thì theo tôi là còn phải mất một thời gian dài nữa bởi nó liên quan đến khá nhiều bộ ngành khác.

*Xin cảm ơn ông!
(Theo VnEconomy)*

Gian nan

Ứng dụng CNTT ở làng nghề

Hơn 90% đơn đặt hàng ở các làng nghề xuất phát từ đối tác nước ngoài nên CNTT là phương tiện hữu hiệu nhất. Thế nhưng, việc ứng dụng CNTT ở làng nghề hiện vẫn manh mún và kém hiệu quả.



Những mảng màu tối, sáng

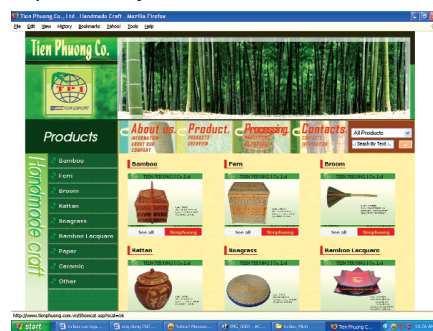
Sản phẩm gốm mỹ nghệ của làng Phù Lãng (Quế Võ, Bắc Ninh) đã được xuất sang nhiều nước; các thương hiệu “gốm Nhung”, “gốm Thiệu”, “gốm Ngọc”... của Phù Lãng trở nên quen thuộc với nhiều khách hàng trong và ngoài nước. Song ít ai biết, mọi công đoạn từ xây dựng hình ảnh, quảng bá thương hiệu đến giao dịch với khách hàng đều được các DN thực hiện theo phương pháp “thủ công”.

Ứng dụng CNTT chưa được triển khai vì Internet vẫn chưa vươn tới Phù Lãng. Máy tính chủ yếu được dùng để soạn thảo hợp đồng, phác thảo catalogue giới thiệu sản phẩm. Hàng trăm hộ trong làng làm gốm nhưng duy nhất Công ty TNHH Sao Bắc của nghệ nhân Vũ Hữu Nhung có website riêng: www.nhungceramic.com.

Nghệ nhân Trần Mạnh Thiệu, Giám đốc Công ty TNHH Trí Việt, chủ thương hiệu “Gốm Thiệu” cho biết, làng Phù Lãng thuộc xã vùng sâu vùng xa của tỉnh, CNTT hầu như vẫn “trắng”. DN thường in catalogue, sau đó trực tiếp giới thiệu với khách hàng. Việc liên

lạc, mua bán đều theo cách thức truyền thống, gặp mặt trực tiếp để thỏa thuận, ký hợp đồng.

Sáng sủa hơn Phù Lãng, làng nghề mây tre đan Tiên Phương (Chương Mỹ, Hà Tây) đã chú trọng sử dụng CNTT. Theo ông Nguyễn Danh Hùng, Tổ trưởng Tổ hợp tác mây tre đan xuất khẩu



Tiên Phương, 100% khách hàng của Tổ đặt hàng qua mạng. Mọi giao dịch từ ký hợp đồng, gửi hóa đơn chứng từ và cả việc thanh toán đều được thực hiện gián tiếp qua e-mail, website và tài khoản ngân hàng.

Đặc biệt, làng gốm Bát Tràng (huyện Gia Lâm, Hà Nội) được coi “điểm sáng” về ứng dụng CNTT ở khu vực đồng bằng Bắc Bộ. Nhiều DN ở đây đã xây dựng website riêng như

www.minhhaiceramic.com, www.quangvinhceramic.com...

Đi dọc con đường chạy quanh làng, nhà tầng, cửa hiệu buôn bán đồ gốm san sát nhau, trên biển hiệu đều ghi rõ địa chỉ e-mail liên hệ. Tuy nhiên, theo đánh giá của các chủ DN, phần lớn trang web chỉ dừng lại ở giới thiệu DN và sản phẩm, những tính năng thương mại điện tử còn mờ nhạt.

E ngại vì chi phí đầu tư cao

Đa số DN tại làng nghề nhận thức rõ hiệu quả to lớn của ứng dụng CNTT trong sản xuất kinh doanh đặc biệt là khâu tiêu thụ... “Nhờ được quảng bá, giới thiệu trên web mà số lượng khách hàng tăng gấp nhiều lần so với trước. Tổ hợp chủ động hơn trong quá trình đóng gói, xuất hàng. Khi chưa kết nối Internet, việc xuất khẩu phải thông qua UBND xã và các công ty thương mại tại Hà Nội. Nhưng hiện nay, chúng tôi giao dịch trực tiếp với khách mà không cần trung gian”, ông Hùng nói. Hiệu quả vậy nhưng không phải DN nào, làng nghề nào cũng dám mạnh tay đầu tư cho CNTT.

Theo đánh giá của nhiều chuyên gia, nguyên nhân chủ yếu do chi phí đầu tư cao trong khi đa số DN ở làng nghề là DN vừa và nhỏ. Để giải quyết khúc mắc này, nhiều chủ DN mong muốn nhận được sự tư vấn, hỗ trợ từ phía hiệp hội làng nghề và chính quyền địa phương.

Cuối năm 2007, UBND tỉnh Bắc Ninh đã phê duyệt và ban hành Kế hoạch phát triển thương mại điện tử của tỉnh giai đoạn 2007-2010, theo đó sẽ hỗ trợ xây dựng website cho khoảng 30



TS Lê Đăng Doanh, chuyên gia kinh tế cao cấp cho biết, 92% DN ở nước ta đã kết nối Internet; 30% hợp đồng được ký kết nhờ thông tin trên website; 100% DN thủ công mỹ nghệ có website giao diện tiếng Anh; 80% website có tính chuyên nghiệp.

Theo ông Doanh, website của các DN thường dùng để giới thiệu DN (98,3%), giới thiệu sản phẩm (62,5%), giao dịch thương mại điện tử (27,4%) và thanh toán trực tuyến (3,2%). 62,2% website cập nhật thông tin hàng ngày và 18,5% thỉnh thoảng mới cập nhật. Phương thức đặt hàng qua e-mail giữ tỷ lệ cao nhất (34,9%), sau đó là điện thoại (29,3%), fax (24,2%) và website (22,2%).

DN/năm (5.000.000đồng/DN). Nhiều địa phương khác cũng rục rịch xây dựng kế hoạch đẩy mạnh ứng dụng CNTT tại làng nghề. Nhưng đa phần vẫn dừng lại ở dạng văn bản, dự định mà thôi!

Khoảng 1.450 làng nghề, mỗi làng vài trăm DN là thị trường ứng dụng đầy tiềm năng mà các doanh nghiệp CNTT và chính quyền địa phương cần khai thác triệt để.

TIN TỨC

Doanh nghiệp châu Á chi mạnh nhất cho CNTT

Trong dự đoán về mức đầu tư cho CNTT của SMBs châu Á năm 2007, Việt Nam được nhận định là bỏ ra mức chi nhiều nhất, tăng hơn 24% so với năm trước. Trong khi đó, mức tăng trung bình của các quốc gia trong khu vực là 17%.

Năm 2008, mức chi cho CNTT của SMBs châu Á cao hơn 15% so với năm 2007. Theo hãng nghiên cứu Access Markets International Partners (AMI-Partners) những động lực thúc đẩy mức chi tăng là nền kinh tế tăng trưởng mạnh và số doanh nghiệp nhỏ gia tăng.

Trong khi đó, theo một nghiên cứu khác của hãng Gartners (Mỹ), sang năm 2008 các giám đốc CNTT của doanh nghiệp châu Á sẽ chi mạnh nhất toàn cầu. Ngược lại, những doanh nghiệp ở Mỹ đầu tư ít nhất cho CNTT do nền kinh tế Mỹ đang gặp nhiều khó khăn.

Năm nay, các công ty vừa và nhỏ châu Á sẽ dành trên 50%

Ước tính các doanh nghiệp vừa và nhỏ (SMBs) của châu Á - bao gồm Việt Nam và các nước như Singapore, Malaysia, Thái Lan, Indonesia, Philippines - sẽ chi 13,4 tỷ USD vào CNTT trong năm nay.



tổng ngân sách chi cho CNTT để đầu tư PC - AMI Partners nhận định. Trong đó, những doanh nghiệp nhỏ sẽ dành đến 78% tổng chi phí IT cho việc mua sắm máy tính.

“Khá nhiều doanh nghiệp nhỏ ở châu Á, đặc biệt tại các thị trường đang nổi hiện nay như Việt Nam và Indonesia vẫn nằm

trong “top đầu” những công ty ứng dụng CNTT” - Cindy Tan, nhà phân tích dữ liệu của AMI-Partners tại Singapore nói. “Ưu tiên của họ là xây dựng cơ sở hạ tầng CNTT cơ bản như mua sắm máy tính, phần mềm kiểm toán và quản lý sản phẩm, năng suất công việc”.

Đối với những doanh nghiệp

cỡ vừa có số lượng nhân viên từ 100 đến 999 người, khoảng 40% ngân sách CNTT của họ dùng đầu tư vào phần cứng máy tính; 42% chi cho các dịch vụ CNTT, Internet và lưu trữ.

“Nâng cao tốc độ mạng Internet hoặc mạng băng rộng, lưu trữ CNTT và các giải pháp phục hồi tai họa là 3 ưu tiên quan trọng hàng đầu trong chính sách CNTT của SMBs châu Á trong năm 2008”, Cindy Tan nói.

“Nhu cầu chia sẻ dữ liệu và hợp tác giữa các nhân viên trong công ty ngày càng tăng nên chiến lược đầu tư vào dữ liệu và những giải pháp phần mềm quản lý dữ liệu sẽ được chú trọng”, Cindy Tan giải thích. “Hơn nữa, các khoản đầu tư vào bảo mật CNTT rất cần thiết nhằm bảo vệ doanh nghiệp chống lại mối đe dọa điện tử, mất mát dữ liệu và sập mạng, đảm bảo kinh doanh bền vững lâu dài”.

IDG Ventures đầu tư vào Sản Phẩm Việt

Quý đầu tư mạo hiểm IDG Ventures Vietnam ngày 12/3 đã công bố đầu tư vào Công ty Cổ phần Sản Phẩm Việt (TPHCM), cụ thể là sàn giao dịch thương mại điện tử dành cho doanh nghiệp trong và ngoài nước VietnamB2B.com.

“Khoản đầu tư của IDG Ventures sẽ giúp nâng cấp hệ thống để hỗ trợ doanh nghiệp trong xuất khẩu các mặt hàng chủ lực như nông sản, hải sản, đồ gỗ, thủ công mỹ nghệ... Việc quý đầu tư trở thành đối tác chiến lược cũng giúp chúng tôi cung cấp thông tin nhiều hơn cho những nhà nhập khẩu ở Mỹ, Úc, châu Âu, châu Á”, ông Nguyễn Ngọc Cường, Giám đốc Phát triển Kinh doanh của Sản Phẩm Việt, cho biết.

Được biết, sàn giao dịch VietnamB2B.com hiện có trên 20.000 công ty thành viên thuộc hơn 60 nước tham gia.



Bản tin Ứng dụng công nghệ thông tin trong doanh nghiệp được phát hành với sự hợp tác của Viện Tin Học Doanh Nghiệp, thuộc phòng Thương Mại và Công Nghiệp Việt Nam (VCCI) cùng tập đoàn Intel Việt Nam. Mục tiêu của bản tin nhằm cung cấp thông tin trợ giúp các doanh nghiệp tìm hiểu khả năng và lợi ích của ứng dụng CNTT trong việc nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý, kinh doanh, sản xuất. Bản tin được xuất bản thường kỳ hàng tháng với nội dung về các giải pháp CNTT giải quyết các vấn đề kinh doanh, đưa ra các kết quả nghiên cứu về CNTT, cung cấp các trường hợp điển hình về ứng dụng CNTT, tạo một diễn đàn trao đổi giữa ngành CNTT với các ngành kinh tế khác.

Tổ chức và thực hiện: Viện Tin học Doanh nghiệp và Báo Bưu Điện Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 4, số 9 Đào Duy Anh, Hà Nội - Điện thoại: (84-4) 5742187 - Fax: (84-4) 5742622 - Email: contact@itb.com.vno
Số lượng: 6000 bản, giấy phép xuất bản số 48/GP-XBBT của Bộ VH TT cấp ngày 20/10/2005